TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nhận định thị trường chứng quyền tuần từ ngày 16-20/6

05:24 16/06/2025

Dựa trên phương pháp định giá phù hợp với thời điểm khởi đầu là ngày 16/6/2025, mức giá hợp lý của các chứng quyền đang được giao dịch trên thị trường được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Cụ thể, mức giá hợp lý của các chứng quyền đang được giao dịch trên thị trường được thể hiện như sau:

Chứng quyền	Ngày đáo hạn	Ngày định giá	Số ngày tới hạn	TLCĐ	Effective Gearing (lần)	Giá lý thuyết	Giá hiện tại	Chênh lệch
CACB2404	28/07/2025	16/06/2025	42	3.34:1	11.848	208.24	310.00	101.76
CACB2501	28/07/2025	16/06/2025	42	2.51:1	11.438	379.41	510.00	130.59
CACB2502	26/03/2026	16/06/2025	283	1.67:1	3.743	531.10	1,280.00	748.90
CACB2503	27/10/2025	16/06/2025	133	1.67:1	6.192	338.99	720.00	381.01
CACB2505	09/10/2025	16/06/2025	115	2.51:1	3.708	260.51	930.00	669.49
CACB2506	30/06/2025	16/06/2025	14	1.67:1	2.478	3.10	90.00	86.90
CFPT2402	28/07/2025	16/06/2025	42	3.94:1	3.848	104.24	640.00	535.76
CFPT2404	04/11/2025	16/06/2025	141	14.77:1	3.613	499.82	1,090.00	590.18
CFPT2405	14/08/2025	16/06/2025	59	9.85:1	3.098	84.53	500.00	415.47
CFPT2407	30/06/2025	16/06/2025	14	24.62:1	0.000	0.00	20.00	20.00
CFPT2501	28/07/2025	16/06/2025	42	9.92:1	0.125	0.19	60.00	59.81
CFPT2502	27/10/2025	16/06/2025	133	9.92:1	1.236	14.79	200.00	185.21
CFPT2503	26/03/2026	16/06/2025	283	9.92:1	1.340	82.17	610.00	527.83
CFPT2505	09/01/2026	16/06/2025	207	9.92:1	2.029	127.62	660.00	532.38
CFPT2506	30/06/2025	16/06/2025	14	7.93:1	0.000	0.00	20.00	20.00
CFPT2507	05/08/2025	16/06/2025	50	7.93:1	0.238	1.96	260.00	258.04
CFPT2508	05/02/2026	16/06/2025	234	7.93:1	1.839	184.44	980.00	795.56
CFPT2509	19/11/2025	16/06/2025	156	24.79:1	1.629	92.05	590.00	497.95
CFPT2510	23/02/2026	16/06/2025	252	24.79:1	1.237	93.33	660.00	566.67
CFPT2511	12/01/2026	16/06/2025	210	9.92:1	3.979	787.06	1,360.00	572.94
CFPT2512	13/04/2026	16/06/2025	301	9.92:1	3.250	990.98	1,750.00	759.02
CFPT2513	20/05/2026	16/06/2025	338	12.89:1	3.463	604.72	1,040.00	435.28
CHDB2501	30/06/2025	16/06/2025	14	2:1	0.670	1.30	110.00	108.70
CHDB2502	21/07/2025	16/06/2025	35	4:1	4.341	18.47	110.00	91.53
CHDB2503	19/09/2025	16/06/2025	95	4:1	3.103	56.03	260.00	203.97
CHDB2504	19/11/2025	16/06/2025	156	4:1	2.975	79.95	300.00	220.05
CHDB2505	23/02/2026	16/06/2025	252	4:1	2.513	129.95	440.00	310.05
CHPG2406	28/10/2025	16/06/2025	134	4:1	5.228	277.79	530.00	252.21
CHPG2408	28/07/2025	16/06/2025	42	4:1	10.146	167.34	280.00	112.66
CHPG2409	04/11/2025	16/06/2025	141	3:1	4.302	885.59	1,450.00	564.41
CHPG2410	14/08/2025	16/06/2025	59	4:1	5.046	130.08	420.00	289.92
CHPG2412	30/06/2025	16/06/2025	14	4:1	0.081	0.02	20.00	19.98
CHPG2501	26/06/2025	16/06/2025	10	3:1	17.055	345.88	420.00	74.12
CHPG2502	26/09/2025	16/06/2025	102	3:1	6.691	342.00	570.00	228.00
CHPG2504	27/10/2025	16/06/2025	133	2:1	5.126	395.34	850.00	454.66
CHPG2505	26/03/2026	16/06/2025	283	2:1	3.127	673.48	1,600.00	926.52
CHPG2506	09/01/2026	16/06/2025	207	4:1	3.587	416.81	890.00	473.19
CHPG2507	30/06/2025	16/06/2025	14	2:1	4.595	2.24	30.00	27.76
CHPG2508	23/10/2025	16/06/2025	129	2:1	5.156	716.26	1,290.00	573.74
CHPG2509	05/08/2025	16/06/2025	50	3:1	5.874	142.09	440.00	297.91
CHPG2510	05/02/2026	16/06/2025	234	3:1	3.519	463.87	1,030.00	566.13
CHPG2511	21/07/2025	16/06/2025	35	4:1	5.958	33.46	150.00	116.54
CHPG2512	19/09/2025	16/06/2025	95	4:1	3.862	87.04	340.00	252.96
CHPG2513	20/10/2025	16/06/2025	126	4:1	3.276	86.86	360.00	273.14
CHPG2514	19/11/2025	16/06/2025	156	4:1	2.521	91.43	450.00	358.57
CHPG2515	19/12/2025	16/06/2025	186	4:1	2.890	101.51	400.00	298.49
CHPG2516	23/02/2026	16/06/2025	252	4:1	2.201	137.81	600.00	462.19
CHPG2517	13/04/2026	16/06/2025	301	2:1	3.415	1,666.44	2,590.00	923.56
CHPG2518	20/05/2026	16/06/2025	338	3:1	3.797	774.07	1,210.00	435.93
CMBB2405	28/07/2025	16/06/2025	42	3.48:1	8.738	704.01	740.00	35.99
CMBB2407	04/11/2025	16/06/2025	141	1.74:1	5.846	1,773.62	1,970.00	196.38
CMBB2409	30/06/2025	16/06/2025	14	4.34:1	11.827	81.27	210.00	128.73
CMBB2501	28/07/2025	16/06/2025	42	2.61:1	5.712	1,568.41	1,650.00	81.59
CMBB2503	27/10/2025	16/06/2025	133	1.74:1	5.582	1,744.96	2,070.00	325.04
CMBB2504	26/03/2026	16/06/2025	283	1.74:1	4.064	1,869.71	2,510.00	640.29
CMBB2505	09/04/2026	16/06/2025	297	3:1	3.343	1,247.71	1,880.00	632.29
CMBB2506	30/06/2025	16/06/2025	14	1.74:1	14.261	1,078.47	960.00	(118.47)
CMBB2507	05/02/2026	16/06/2025	234	2:1	4.460	1,334.60	1,870.00	535.40
CMBB2508	05/08/2025	16/06/2025	50	2:1	8.049	1,074.19	1,300.00	225.81
CMBB2509	12/01/2026	16/06/2025	210	2:1	4.124	1,088.93	1,850.00	761.07

Theo bộ phận Phân tích Kinh tế & Chiến lược Thị trường, Phòng Tư vấn Vietstock thì chi phí cơ hội trong mô hình định giá được điều chỉnh để phù hợp với thị trường Việt Nam.

Cụ thể, lãi suất tín phiếu phi rủi ro (tín phiếu Chính Phủ) sẽ được thay thế bằng lãi suất tiền gửi trung bình của các ngân hàng lớn với sự hiệu chỉnh kỳ hạn phù hợp với từng loại chứng quyền.

Theo định giá trên, CVIC2502 và CVIC2407 hiện là hai mã chứng quyền có mức định giá hấp dẫn nhất.

Những mã chứng quyền có effective gearing càng cao thì biến động tăng/giảm theo chứng khoán cơ sở sẽ càng lớn. Hiện CMWG2506 và CMWG2501 là hai mã chứng quyền có tỷ lệ effective gearing cao nhất thị trường.

PV/vietstock.vn